

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
HỘI KHUYẾN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *M2*/TB-HKH
V/v xét học bổng khuyến học,
khuyến tài “Lương Định Của” cho
học sinh, sinh viên năm học
2022 – 2023

Sóc Trăng, ngày *20* tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường THCS&THPT, THPT;
- Hiệu trưởng các trường Cao đẳng,
tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Kế hoạch phối hợp số 126/KHPH-HKH-XSKT ngày 25/11/2020 giữa Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng và Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Sóc Trăng về việc phối hợp tài trợ, quản lý, sử dụng Quỹ Khuyến học tỉnh Sóc Trăng từ nguồn tài trợ của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Sóc Trăng, giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-HKH ngày 19/9/2022 của Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng về việc tổ chức xét cấp học bổng khuyến học, khuyến tài “Lương Định Của” cho học sinh, sinh viên năm học 2022 – 2023; Kế hoạch số 180/KH-HKH ngày 16/12/2022 của Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục của Kế hoạch số 133/KH-HKH ngày 19/9/2022;

Căn cứ Công văn số 320/XS ngày 09/3/2023 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết An Giang về việc đối ứng tài trợ nhà cho hộ nghèo và học bổng giữa Công ty Xổ số kiến thiết An Giang và Sóc Trăng.

Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng thông báo xét chọn học sinh, sinh viên nhận học bổng khuyến học, khuyến tài “Lương Định Của” năm học 2022 – 2023 theo các nội dung sau:

I. HỌC BỔNG KHUYẾN HỌC

1. Đối tượng

- Học sinh cấp THPT, sinh viên Cao đẳng thuộc đối tượng khuyết tật, mồ côi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập.
- Ưu tiên học sinh, sinh viên đã được xét cấp học bổng khuyến học “Lương Định Của” các năm trước (trừ năm 2023).

2. Điều kiện

Kết quả năm học 2022-2023: học lực đạt từ loại khá trở lên và hạnh kiểm, rèn luyện từ loại tốt.

3. Số lượng, giá trị



- Học sinh cấp THPT: 330 suất, mỗi suất trị giá 1.500.000 đồng.
- Sinh viên Cao đẳng: 50 suất, mỗi suất trị giá 2.000.000 đồng.

Được phân bổ cho các trường THCS&THPT, THPT, Cao đẳng trong tỉnh theo **Phụ lục 1**.

II. HỌC BỔNG KHUYẾN TÀI

1. Học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi toàn cấp tiêu biểu nhất các trường THCS&THPT, THPT (được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh). Số lượng: 56 suất, mỗi suất trị giá 3.000.000 đồng, được phân bổ theo **Phụ lục 2**.

2. Học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp tỉnh năm học 2022-2023. Số lượng: 100 suất, trị giá: giải Nhất: 4.000.000 đồng/suất; giải Nhì: 3.000.000 đồng/suất và giải Ba: 2.000.000 đồng/suất.

* **Điều kiện:** Ngoài đạt các giải trên, kết quả học tập và rèn luyện năm học 2022- 2023: học lực đạt loại giỏi và hạnh kiểm loại tốt.

* **Nguyên tắc xét học bổng:** Dựa vào thành tích đạt được trong kỳ thi để xét chọn học sinh nhận học bổng theo nguyên tắc từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trong trường hợp có nhiều học sinh đạt thành tích bằng nhau thì sẽ lấy điểm trung bình cả năm và ? rèn luyện của năm học 2022-2023 để xét từ cao đến thấp.

3. Học sinh đạt tổng điểm 6 môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 cao nhất tỉnh Sóc Trăng(không tính điểm ưu tiên). Số lượng: 01 suất, trị giá: 20.000.000 đồng. Trong trường hợp có nhiều học sinh đạt tổng số điểm bằng nhau thì phần học bổng sẽ được chia đều nhau.

Lưu ý: Một học sinh chỉ được xét cấp duy nhất 01 học bổng. Trong trường hợp một học sinh đủ điều kiện đề nghị xét tất cả các học bổng nêu trên, thì chỉ xét cấp 01 học bổng có giá trị cao nhất.

III. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

1. Học bổng khuyến học

- Đơn đề nghị cấp học bổng theo mẫu (Mẫu: 1a).
- Phiếu kết quả năm học 2022-2023 có xác nhận của nhà trường.
- 01 bản photo sổ hộ nghèo, cận nghèo hoặc giấy xác nhận gia đình khó khăn của UBND xã, phường, thị trấn.
- Danh sách học sinh đề cử xét học bổng theo mẫu (Mẫu: 1b).
- Danh sách sinh viên đề cử xét học bổng theo mẫu (Mẫu: 1c).

2. Học bổng khuyến tài

2.1. Học sinh giỏi toàn cấp

- Biên bản họp Hội đồng xét chọn học sinh đạt danh hiệu “Học sinh giỏi toàn cấp” niên khoá 2020 – 2023 đối với cấp THPT và 2019-2023 đối với cấp THCS.



- Đơn đề nghị cấp học bổng theo mẫu (Mẫu: 2a).
- Danh sách học sinh đề cử xét học bổng theo mẫu (Mẫu: 2b).

2.2. Học sinh đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp tỉnh

- Đơn đề nghị cấp học bổng theo mẫu (Mẫu: 3a).
- Quyết định công nhận học sinh đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp tỉnh, năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng.
- Phiếu kết quả năm học 2022-2023 có xác nhận của nhà trường.
- Danh sách học sinh đề nghị xét học bổng theo mẫu (Mẫu: 3b).

2.3. Học sinh đạt tổng điểm 6 môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 cao nhất tỉnh Sóc Trăng

- Đơn đề nghị cấp học bổng theo mẫu (Mẫu: 4a).
- Danh sách học sinh đề cử xét học bổng theo mẫu (Mẫu: 4b).

IV. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ VÀ TRAO HỌC BỔNG

1. Thời gian nhận hồ sơ

Hồ sơ gửi về Văn phòng Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng (Số 2D, đường Phú Lợi, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) **chậm nhất ngày 20/7/2023**. Đồng thời gửi danh sách file excel về địa chỉ email: nguyenvanphong@soctrang.edu.vn.

2. Thời gian trao học bổng

Dự kiến tổ chức lễ trao học bổng trong tháng 8 năm 2023 (có thông báo sau). Chi tiết thông báo trên website: www.hoikhuyenhoc.soctrang.gov.vn và www.sogddt.soctrang.gov.vn.

Mọi thông tin liên hệ Văn phòng Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng số điện thoại: 02993 825 518 hoặc đ/c Nguyễn Văn Phong, SĐT: 0945 515 727./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT (để biết);
- TT.Tỉnh Hội;
- Website Sở GDĐT;
- Website Hội Khuyến học;
- Lưu VT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



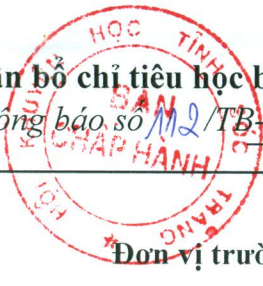
Nguyễn Bá Nhiệm



PHỤ LỤC 1

Phân bổ chỉ tiêu học bổng khuyến học "Lương Định Của" năm 2023

(Kèm theo Thông báo số 12/TB-HKH ngày 20/6/2023 của Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng)



TT	Huyện, TX, TP	Đơn vị trường	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %/ TSHS	Số suất phân bổ	Giá trị/suất	Tổng giá trị
I		Trường Trung học phổ thông	29.978	1,1%	330	1.500.000	495.000.000
1	TP. Sóc Trăng	THPT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	890	1,1%	10	1.500.000	15.000.000
2		THPT Hoàng Diệu	1.896	1,1%	21	1.500.000	31.500.000
3		THPT DTNT Huỳnh Cương	616	1,1%	7	1.500.000	10.500.000
4		THPT Thành Phố Sóc Trăng	1.733	1,1%	19	1.500.000	28.500.000
5	Kế sách	THPT Kế Sách	1.492	1,1%	16	1.500.000	24.000.000
6		THPT An Lạc Thôn	873	1,1%	10	1.500.000	15.000.000
7		THPT Phan Văn Hùng	662	1,1%	7	1.500.000	10.500.000
8		THPT Thiều Văn Chỏi	1.020	1,1%	11	1.500.000	16.500.000
9	Mỹ Tú	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	818	1,1%	9	1.500.000	13.500.000
10		THPT Mỹ Hương	426	1,1%	5	1.500.000	7.500.000
11		THPT An Ninh	519	1,1%	6	1.500.000	9.000.000
12		THCS&THPT Mỹ Thuận	395	1,1%	4	1.500.000	6.000.000
13		THCS&THPT Long Hưng	230	1,1%	3	1.500.000	4.500.000
14	Mỹ Xuyên	THPT Mỹ Xuyên	1.346	1,1%	15	1.500.000	22.500.000
15		THPT Văn Ngọc Chính	761	1,1%	8	1.500.000	12.000.000
16		THPT Hòa Tú	710	1,1%	8	1.500.000	12.000.000
17		THPT Ngọc Tố	475	1,1%	5	1.500.000	7.500.000
18		THCS&THPT DTNT Thạnh Phú	201	1,1%	2	1.500.000	3.000.000
19	Long Phú	THPT Lương Định Của	742	1,1%	8	1.500.000	12.000.000
20		THPT Đại Ngãi	910	1,1%	10	1.500.000	15.000.000
21		THCS&THPT Tân Thạnh	643	1,1%	7	1.500.000	10.500.000
22		THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	349	1,1%	4	1.500.000	6.000.000
23	Cù Lao Dung	THPT Đoàn Văn Tố	879	1,1%	10	1.500.000	15.000.000
24		THPT An Thạnh 3	433	1,1%	5	1.500.000	7.500.000
25	Thạnh Trị	THPT Trần Văn Bảy	1.561	1,1%	17	1.500.000	25.500.000
26		THPT Thạnh Tân	503	1,1%	6	1.500.000	9.000.000
27		THCS&THPT Hưng Lợi	295	1,1%	3	1.500.000	4.500.000
28	Ngã Năm	THPT Mai Thanh Thế	1.242	1,1%	14	1.500.000	21.000.000
29		THPT Lê Văn Tám	642	1,1%	7	1.500.000	10.500.000
30		THPT Ngã Năm	489	1,1%	5	1.500.000	7.500.000
31	Vĩnh Châu	THPT Nguyễn Khuyến	1.166	1,1%	13	1.500.000	19.500.000
32		THPT Vĩnh Hải	541	1,1%	6	1.500.000	9.000.000
33		THCS&THPT Lai Hòa	574	1,1%	6	1.500.000	9.000.000
34		THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	203	1,1%	2	1.500.000	3.000.000
35		THCS&THPT Khánh Hòa	478	1,1%	5	1.500.000	7.500.000
36	Châu Thành	THPT Thuận Hòa	1.201	1,1%	13	1.500.000	19.500.000
37		THPT Phú Tâm	686	1,1%	8	1.500.000	12.000.000
38	Trần Đề	THPT Lịch Hội Thượng	838	1,1%	9	1.500.000	13.500.000
39		THCS&THPT Trần Đề	540	1,1%	6	1.500.000	9.000.000
II		Trường Cao đẳng			50	2.000.000	100.000.000
1		Cao đẳng cộng đồng Sóc Trăng			35	2.000.000	70.000.000
2		Cao đẳng Nghề Sóc Trăng			15	2.000.000	30.000.000
		TỔNG CỘNG (I+II)			380		595.000.000

PHỤ LỤC 2

**Phân bổ chỉ tiêu học bổng khuyến tài "Lương Định Của" năm 2023
đôi với học sinh đạt danh hiệu "Học sinh giỏi toàn cấp" niên khóa 2020-2023 cấp THPT và 2019-
2023 cấp THCS**

(Kèm theo Thông báo số 112/TB-HKH ngày 20/6/2023 của Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng)

STT	Huyện, TX, TP	Đơn vị trường	Số suất phân bổ		Tổng số suất	Giá trị/suất	Tổng giá trị
			Cấp THCS	Cấp THPT			
1	TP. Sóc Trăng	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai		3	3	3.000.000	9.000.000
2		THPT Hoàng Diệu		1	1	3.000.000	3.000.000
3		THPT DTNT Huỳnh Cương		1	1	3.000.000	3.000.000
4		THPT Thành Phố Sóc Trăng		1	1	3.000.000	3.000.000
5	Kế sách	THPT Kế Sách		1	1	3.000.000	3.000.000
6		THPT An Lạc Thôn	1	1	2	3.000.000	6.000.000
7		THPT Phan Văn Hùng	1	1	2	3.000.000	6.000.000
8		THPT Thiều Văn Chỏi		1	1	3.000.000	3.000.000
9	Mỹ Tú	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa		1	1	3.000.000	3.000.000
10		THPT Mỹ Hương	1	1	2	3.000.000	6.000.000
11		THPT An Ninh		1	1	3.000.000	3.000.000
12		THCS&THPT Mỹ Thuận	1	1	2	3.000.000	6.000.000
13		THCS&THPT Long Hưng	1	1	2	3.000.000	6.000.000
14	Mỹ Xuyên	THPT Mỹ Xuyên		1	1	3.000.000	3.000.000
15		THPT Văn Ngọc Chính		1	1	3.000.000	3.000.000
16		THPT Hòa Tú		1	1	3.000.000	3.000.000
17		THPT Ngọc Tố		1	1	3.000.000	3.000.000
18		THCS&THPT DTNT Thạnh Phú	1	1	2	3.000.000	6.000.000
19	Long Phú	THPT Lương Định Của		1	1	3.000.000	3.000.000
20		THPT Đại Ngãi		1	1	3.000.000	3.000.000
21		THCS&THPT Tân Thạnh	1	1	2	3.000.000	6.000.000
22		THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	1	1	2	3.000.000	6.000.000
23	Cù Lao Dung	THPT Đoàn Văn Tố		1	1	3.000.000	3.000.000
24		THPT An Thạnh 3	1	1	2	3.000.000	6.000.000
25	Thạnh Trị	THPT Trần Văn Bảy		1	1	3.000.000	3.000.000
26		THPT Thạnh Tân		1	1	3.000.000	3.000.000
27		THCS&THPT Hưng Lợi	1	1	2	3.000.000	6.000.000
28	Ngã Năm	THPT Mai Thanh Thế		1	1	3.000.000	3.000.000
29		THPT Lê Văn Tám	1	1	2	3.000.000	6.000.000
30		THPT Ngã Năm		1	1	3.000.000	3.000.000
31	Vĩnh Châu	THPT Nguyễn Khuyến		1	1	3.000.000	3.000.000
32		THPT Vĩnh Hải		1	1	3.000.000	3.000.000
33		THCS&THPT Lai Hòa	1	1	2	3.000.000	6.000.000
34		THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu	1	1	2	3.000.000	6.000.000
35		THCS&THPT Khánh Hòa	1	1	2	3.000.000	6.000.000
36	Châu Thành	THPT Thuận Hòa		1	1	3.000.000	3.000.000
37		THPT Phú Tâm		1	1	3.000.000	3.000.000
38	Trần Đề	THPT Lịch Hội Thượng		1	1	3.000.000	3.000.000
39		THCS&THPT Trần Đề	1	1	2	3.000.000	6.000.000
		CỘNG	15	41	56		168.000.000



Mẫu: 1a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN CẤP HỌC BỔNG
KHUYẾN HỌC “LƯƠNG ĐỊNH CỬA” NĂM 2023**

Ảnh
3x4

Kính gửi: - Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng;
- Quỹ Khuyến học tỉnh Sóc Trăng.

Họ và tên : Sinh năm.....Dân tộc.....
Lớp:.....Trường:.....Xã:.....Huyện:.....
Xếp loại học lực:.....Điểm bình quân:.....Hạng kiểm:.....
Năng khiếu:.....
Ước mơ, nguyện vọng:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường
..... Điện thoại.....
Thuộc đối tượng (mồ côi/khuyết tật/ngheo/gia đình khó khăn.....):
Họ tên cha : Năm sinh
Nghề nghiệp:
Họ tên mẹ : Năm sinh
Nghề nghiệp :
Họ tên người bảo hộ (dành cho học sinh mồ côi)
Nghề nghiệp :
Thuộc diện gia đình (nghèo/ cận nghèo).....

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG
(Ký, đóng dấu)

.....,ngày.....tháng.....năm 2023
Người viết đơn



....., ngày tháng năm 2023

DANH SÁCH
Học sinh đề nghị xét cấp học bổng khuyến học "Lương Định Của" năm 2023

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Xếp loại		Hoàn cảnh gia đình	Ghi chú
						Học lực	Hạnh kiểm		
1	Nguyễn Văn B	2006	Nam	Khmer	11A1	Giỏi	Tốt		Đã nhận HB LDC 2022,...
2									
3									
....									
....									

Danh sách này gồm có học sinh được đề nghị xét cấp học bổng khuyến học "Lương Định Của" năm 2023./.

Người lập

HIỆU TRƯỞNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN CẤP HỌC BỔNG
KHUYẾN TÀI “LƯƠNG ĐỊNH CỬA” NĂM 2023**

Ảnh
3x4

Kính gửi: - Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng;
- Quỹ Khuyến học tỉnh Sóc Trăng.

Họ và tên : Năm sinh.....Dân tộc.....

Lớp:.....Trường:.....Xã:.....Huyện:.....

Xếp loại học lực:.....Điểm bình quân:.....Hạnh kiểm:.....

Thành tích đạt được: Đạt danh hiệu “Học sinh giỏi toàn cấp” THCS/THPT niên khóa 2019-2023 hoặc 2020-2023.

Thành tích học tập các năm

Lớp	Điểm trung bình cả năm	Xếp loại cả năm		Ghi chú
		Học lực	Hạnh kiểm	
10A1	9.5	Giỏi	Tốt	Giải Nhất HSG cấp tỉnh môn Ngữ văn,.....
.....
.....
.....

Ước mơ, nguyện vọng:.....

Hộ khẩu khẩu thường trú:.....

Điện thoại:.....Email:.....

Thuộc đối tượng (mồ côi/khuyết tật/ngheo/gia đình khó khăn.....):

Họ tên cha : Năm sinh

Nghề nghiệp:

Họ tên mẹ : Năm sinh

Nghề nghiệp :

Họ tên người bảo hộ (dành cho học sinh mồ côi)

Nghề nghiệp :

Thuộc diện gia đình (nghèo/ cận nghèo.....).....

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm 2023
Người viết đơn



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG.....



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: 2b

....., ngày tháng năm 2023

DANH SÁCH

Học sinh đạt danh hiệu "Học sinh giỏi toàn cấp" niên khóa 2019-2023 cấp THCS và 2020-2023 cấp THPT
đề cử xét cấp học bổng khuyến tài "Lương Định Của" năm 2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Thành tích các năm học							Ghi chú
					Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
1	Nguyễn Văn B	2005	Nam	Khmer					9.5	9.6	9.7	THPT
2	Nguyễn Thị C	2008	Nữ	Kinh	9.4	9.5	9.6	9.7				THCS

Danh sách này gồm có học sinh đề nghị xét cấp học bổng khuyến tài "Lương Định Của" năm 2023./.

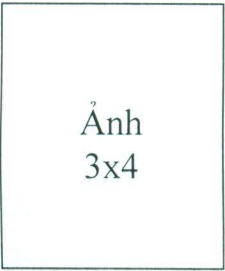
Người lập

HIỆU TRƯỞNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN CẤP HỌC BỔNG
KHUYẾN TÀI “LƯƠNG ĐỊNH CỬA” NĂM 2023**



Ảnh
3x4

Kính gửi: - Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng;
- Quỹ Khuyến học tỉnh Sóc Trăng.

Họ và tên :Năm sinh.....Dân tộc.....
Lớp:.....Trường:.....Xã:.....Huyện:.....
Xếp loại học lực:.....Điểm bình quân:.....Hạng kiểm:.....
Thành tích đạt được: Giải:.....Môn thi:.....Điểm thi:.....Kỳ thi
chọn học sinh giỏi THPT cấp tỉnh năm học 2022-2023.
Ước mơ, nguyện vọng:.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Điện thoại:.....Email:.....
Thuộc đối tượng (mồ côi/khuyết tật/ngheo/gia đình khó khăn.....):
Họ tên cha : Năm sinh
Nghề nghiệp:
Họ tên mẹ : Năm sinh
Nghề nghiệp :
Họ tên người bảo hộ (dành cho học sinh mồ côi)
Nghề nghiệp :
Thuộc diện gia đình (ngheo/ cận ngheo.....).....

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG
(Ký, đóng dấu)

.....,ngày.....tháng.....năm 2023
Người viết đơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG.....



Mẫu: 3b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2023

DANH SÁCH

**Học sinh đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp tỉnh năm học 2022-2023
đề cử xét cấp học bổng khuyến tài "Lương Định Của" năm 2023**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Xếp loại		Điểm TBCN 2022-2023	Thành tích đạt được		
						Học lực	Hạnh kiểm		Giải	Môn	Điểm thi
1	Nguyễn Văn B	2006	Nam	Khmer	11A1	Giỏi	Tốt	9.5	Nhất	Toán	15
2											
3											
....											
....											

Danh sách này gồm có học sinh đề nghị xét cấp học bổng khuyến tài "Lương Định Của" năm 2023./.

Người lập

HIỆU TRƯỞNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP HỌC BỔNG
KHUYẾN TÀI “LƯƠNG ĐỊNH CỦA” NĂM 2023

Ảnh
3x4

Kính gửi: - Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng;
- Quỹ Khuyến học tỉnh Sóc Trăng.

Họ và tên :Năm sinh.....Dân tộc.....
Lớp:.....Trường:.....Xã:.....Huyện:.....
Xếp loại học lực:.....Điểm bình quân:.....Hạng kiểm:.....
Thành tích đạt được: Đạt tổng điểm 6 môn thi Tốt nghiệp THPT năm 2023 cao nhất tỉnh Sóc Trăng, với tổng số điểm là:.....

Điểm thi từng môn

Môn							Tổng
Điểm							

Ước mơ, nguyện vọng:.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Điện thoại:.....Email:.....
Thuộc đối tượng (mồ côi/khuyết tật/ngheo/gia đình khó khăn.....):
Họ tên cha : Năm sinh
Nghề nghiệp:
Họ tên mẹ : Năm sinh
Nghề nghiệp :
Họ tên người bảo hộ (dành cho học sinh mồ côi)
Nghề nghiệp :
Thuộc diện gia đình (nghèo/ cận nghèo.....).....

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG
(Ký, đóng dấu)

.....,ngày.....tháng.....năm 2023
Người viết đơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG.....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: 4b

....., ngày tháng năm 2023

DANH SÁCH

Học sinh đạt tổng điểm 6 môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 cao nhất tỉnh Sóc Trăng
đề cử xét cấp học bổng khuyến tài "Lương Định Của" năm 2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi từng môn						Tổng	Ghi chú
					Toán							
1	Nguyễn Văn B	2005	Nam	Khmer	9							

Danh sách này gồm có 01 học sinh đề nghị xét cấp học bổng khuyến tài "Lương Định Của" năm 2023./.

Người lập

HIỆU TRƯỞNG